**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC KHỐI NHÀ TRẺ**

**THÁNG 12/2024**

|  |  |
| --- | --- |
| **LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT** | |
| **MỤC TIÊU** | **NỘI DUNG** |
| **MT 1** - Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi..  **MT 2**:- Trẻ thực hiện vận động cơ bản và có một số tố chất vận động ban đầu (nhanh  nhẹn, khéo léo, thăng bằng cơ thể)  **MT 6**- Trẻ thực hiện vận động cử động của bàn tay, ngón tay  **MT 7** - Trẻ biết phối hợp cử động bàn tay, ngón tay, mắt trong hoạt động nặn, vẽ, xâu, luồn dây,  cài, cởi cúc, buộc dây.  **MT 8** - Trẻ có khả năng làm được một số việc tự phục vụ trong ăn, ngủ và vệ sinh cá  nhân.  **MT 12-** Trẻ thích nghi với chế độ sinh hoạt (ăn cơm, ngủ trưa, vệ  sinh đúng nơi quy định) .  **MT 13**- Trẻ thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ  và hô hấp trong  bài tập thể dục  **MT14**- Trẻ thực hiện và  giữ được thăng bằng khi vận động cơ  bản và phát triển  các tố chất vận động | **GIỜ SINH HOẠT**  Theo dõi sức khoẻ trẻ hàng tháng, hàng quý ( cân đo theo dõi trên biểu đồ sức khoẻ  có phương án điều chỉnh chăm sóc với các bé SDD, thừa cân.  -Tập đi, chạy:  + Đi theo hiệu lệnh, đi trong đường hẹp.  + Đi có mang vật trên tay.  + Chạy theo hướng thẳng.  + Đứng co 1 chân.  - Tập nhún bật:  + Bật tại chỗ.  + Bật qua vạch kẻ.  - Tập xâu, nặn,vẽ, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây.  - Làm được một số việc tự phục vụ:  + Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt.  - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.  - Tập đi vệ sinh đúng nơi qui định.  - Chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.  - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt:  + Rửa tay trước khi ăn;  + Lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn;  + Vứt rác đúng nơi quy định  - Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng  và  chân.  -Giữ được thăng bằng khi vận động  **GIỜ HỌC**  + Đi theo hiệu lệnh, đi trong đường hẹp.  + Đi có mang vật trên tay.  + Chạy theo hướng thẳng.  + Đứng co 1 chân.  - Tập nhún bật:  + Bật tại chỗ.  + Bật qua vạch kẻ.  - Xếp chồng 4-5 khối gỗ  - Xếp cạnh 2 khối gỗ  - Vò giấy  - Cài nút chai  -Tập mang dép, mang giày  - xâu vòng  - Tập mang giày, dép  - Cài nút chai |
| **LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC** | |
| **MỤC TIÊU** | **NỘI DUNG** |
| MT 1 - Trẻ khám phá về các sự vật hiện tượng gần gũi xung quanh.  MT3 - Trẻ có một số hiểu biết ban đầu về bản thân và các sự  vật, hiện tượng gần gũi quen thuộc  MT6 -Trẻ thể hiện sự hiểu biết qua đặc điểm nổi bật của sự vật hiện tượng quen thuộc  MT8 -Trẻ có khả năng thể hiện sự hiểu biết về màu sắc theo yêu cầu  MT10 - Trẻ khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan. | **GIỜ SINH HOẠT**  - Sờ nắn, nhìn, ngửi... đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật.  - Nếm vị của một số thức ăn, quả (ngọt - mặn – chua)  - Chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi, gọi tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ  dùng, đồ chơi quen thuộc.  - Tìm đồ vật vừa mới cất giấu.  - Nói được tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân và các sự  vật, hiện tượng gần gũi quen thuộc.  - Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc.T12.3  Nói được tên đặc điểm nổi bật và công dụng của phương tiện giao thông gần gũi.  - Chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/xanh theo yêu cầu  -Sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng**.**  **GIỜ HỌC**  - Làm quen với đồ chơi  màu đỏ - màu vàng  - Nhận biết đồ chơi  màu đỏ - màu vàng  - Nhận biết đồ chơi  màu đỏ - màu xanh  -Làm quen với hình vuông  - Nhận biết hình vuông   - Làm quen với đồ chơi  màu đỏ - màu xanh   - Tìm đồ vật vừa cất dấu  - Nhận biết tập nói:   + qủa cam  + con gà trống-gà mái  + con mèo |
| **LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ** | |
| **MỤC TIÊU** | **NỘI DUNG** |
| **MT2 -** Trẻ biết hỏi và trả lời một số câu hỏi đơn giản bằng lời nói, cử  chỉ.  **MT3**  Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản  **MT 4** - Trẻnghe, nhắc lại các âm, các tiếng và các câu  **MT 5** - Trẻ có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của câu thơ, ca dao, đồng dao và ngữ điệu  của lời nói.  **MT 8-** Trẻ hồn nhiên trong giao itếp.  **MT 9 -**Trẻ lắng nghe và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi khi làm quen với  sách | **GIỜ SINH HOẠT**  - Nghe, trả lời các câu hỏi: Ai đây? cái gì? làm gì? để làm gì? ở đâu? như thế nào?  + Nghe hiểu nội dung các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát,  truyện ngắn.  + Nghe hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên  truyện, tên và hành động của các nhân vật.  - Trả lời và đặt câu hỏi: cái gì?, làm gì?, ở đâu?,.... thế nào?, để làm gì?, tại  sao?...  Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 itếng.  - Nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ  sự vật, hoạt  động, đặc điểm quen thuộc.  - Lắng nghe khi người lớn đọc sách  - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.  **GIỜ HỌC**  **1/ CHUYỆN**  + " Gà mái hoa mơ"  +" Quả trứng  +" Thỏ con không vâng lời, chó vàng"  **2/ THƠ**  ' Con cua**.con voi, gọi nghé, con cá vàng, Chú bộ đội của em".**  **- Đồng dao " keo` cưa lừa xẻn"** |
| **LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG – TCXH – THẨM MỸ** | |
| **MỤC TIÊU** | **NỘI DUNG** |
| **MT 2 -** Trẻ có khả năng cảm nhận và biểu lộ cảm xúc với con người, sự vật gần gũi.**.**  **MT 5** Trẻ thể hiện được sự thân thiệnvà bắt chước tiếng kêu với các con vật quen  thuộc  gần gũi  **MT 9 - Trẻ thực hiện một số yêu cầu đơn giản của người lớn**  **MT 10** - Trẻthể hiện cảm xúc qua hát, vận động theo nhạc.  **MT11 -** Trẻthích tô màu,vẽ, nặn, xé,xếp hình,di màu, xem tranh. | **GIỜ SINH HOẠT**  -Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên.  - Thể hiện điều mình thích và không thích giao tiếp với người khác  bằng cử chỉ, lời nói.  - Quan tâm đến các vật nuôi, biểu lộ sự thân thiện với một số con vật  quen thuộc/gần gũi  Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao itếp:  - Biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò  chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...)  - Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp:  xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định  - Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ  chơi với bạn.  - Thực hiện một số yêu cầu của người lớn.  - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của  các nhạc cụ.  - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.  - Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình.  - Xem tranh  **GIỜ HỌC**  ÂM NHẠC  - Nghe hát nghe nhạc với các giai điệu khác nhau  + Dạy hát "Con gà trống", Là con mèo, Rửa mặt như mèo, Đi 1-2"  + Vận động bài hát : Con gà trống, là con mèo"  TẠO HÌNH  - Xếp hình  + Xếp hình ngôi nhà  +Xếpchồng 4-5 khối gỗ  +Xếp cạnh  - Xem tranh  + Xem tranh một số con vật quen thuộc.  - Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn  + Vẽ xoay tròn  + Di màu củ cà rốt  + Di màu lá cờ  +Lám quen với đất nặn  +Nặn viên bi  + Véo đất nặn: Nặn viên bi |

**KẾ HOẠCH TUẦN**

**Tuần: 02/12 đến 06/12**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức** | **Thứ Hai** | **Thứ Ba** | **Thứ tư** | **Thứ Năm** | **Thứ Sáu** |
| ***Trò chuyện sáng*** | - Theo dõi sức khoẻ trẻ hàng tháng, hàng quý ( cân đo theo dõi trên biểu đồ sức khoẻ có phương án điều chỉnh chăm sóc với các bé SDD, thừa cân).  - Nói được tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân và các sự vật, hiện tượng gần gũi quen thuộc.  - Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc. | | | | |
| ***Thể dục sáng*** | - Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.  -Giữ được thăng bằng khi vận động  - Hô hấp 3: Gà gáy  Tay 2 :Tay ra trước – lên cao kết hợp chân dang ngang .  Bụng 2 : Đưa 2 tay sang ngang sau đó gập khuỷu tay .  Chân 2 : Đứng co từng chân  Bật 2 : Bật itếvề trước | | | | |
| ***Giờ học*** | -Dạy hát: Con gà trống  -Đi theo hiệu lệnh ( nhanh ,chậm) | -Bật qua vạch kẻ.  - Làm quen với đô, màu vàng | -Nhận biết màu đỏ - màu vàng.  -Xâu vòng | - Chuyện Thỏ con không vâng lời  - Chạy theo hướng thẳng. | -Vẽ xoay tròn  -Thơ “ Con cá vàng”. |
| ***Chơi ngoài trời*** | Quan sát : Con gà trống, gà mái trong trường  + TCVĐ : Trời nắng – Chạy nhặt bóng  -TCDG: -Nu na nu nóng.  -Chơi tự do: Chơi cát nước  -Xem tranh góc thư viện | | | | |
| ***Chơi trong lớp*** | Tập xâu, luồn dây  -Tìm đồ vật vừa mới cất giấu.  - Bỏ hình vào hộp.  - Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với  bạn.  - Góc NBTN : xem hình ảnh về một số bộ phận của cơ thể  - Góc TCXD: Biết xếp chồng, đặt các khối gỗ sát cạnh nhau để tạo ra mô hình xây dựng là khối đặc, phát triển theo phương thẳng đứng hoặc nối dài trên mặt phẳng.  -Góc gia đình: Bế em cho em ăn bột  **Góc âm nhạc:**  -Chơi với nhạc cụ: trống lắc, sắc xô, phách tre.  -Góc tạo hình: Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình.  - Xem tranh | | | | |
| ***Vệ sinh*** | Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh  - Tập đi vệ sinh đúng nơi qui định  - Rửa tay trước khi ăn; -  - Lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; | | | | |
| ***Giờ ăn*** | - Làm được một số việc tự phục vụ:  + Xúc cơm, uống nước | | | | |
| ***Ngủ*** | -Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa. | | | | |
| ***Sinh hoạt chiều*** | **-**Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.  - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ.  - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.  - Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình.  - Xem tranh. | | | | |

**Tuần từ 09/12 đến 13/12**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hình thức | Thứ Hai | Thứ Ba | Thứ tư | Thứ Năm | Thứ Sáu |
| ***Trò chuyện sáng*** | - Chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi, gọi tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.  - Nói được tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân và các sự vật, hiện tượng gần gũi quen thuộc.  - Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc. | | | | |
| ***Thể dục sáng*** | - Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân  Tay 3: đưa sang ngang. Nghiên người sang 2 bên phải, trái.(3 lần 8 nhịp)  - Bụng Cúi người về phía trước.(2 lần 4 nhịp)  - Chân 1: Co duỗi từng chân.(3 lần 8 nhịp)  - Bật 1: Tay chống hông bật nhảy tại chổ (3 lần 8 nhịp) | | | | |
| ***Giờ học*** | - Đứng co 1 chân  - Thơ “ Con cua” | - LQ chuyện “ Gà mái hoa mơ”.  -Bật tại chổ | -Bật tại chổ  -Vò giấy | **-** Chuyện “ Gà mái hoa mơ”.  -NBTN “ con gà trống, gà mái”. | -Xếp hình ngôi nhà  -Đi có mang vật trên tay. |
| ***Chơi ngoài trời*** | -Quan sát : Xe chạy trên đường  -TCVĐ : Giả tướng đi các con vật, Bật qua vạch kẻ.  -TCDG: Nu na nu nóng.  -Chơi tự do: Chơi cát nước  -Xem tranh góc thư viện  - Chơi tự do, chơi câu cá | | | | |
| ***Chơi trong lớp*** | -Tập xâu, luồn dây  -Gọi tên các con vật.  -Góc gia đình: Bế em cho em ăn bột  - Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với  bạn.  - Biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...)  - Góc NBTN : Con gà trống, gà mái...  - Góc TCXD: Biết xếp chồng, đặt các khối gỗ sát cạnh nhau để tạo ra mô hình xây dựng là khối đặc, phát triển theo phương thẳng đứng hoặc nối dài trên mặt phẳng.  -**Góc âm nhạc:**  -Chơi với nhạc cụ: trống lắc, sắc xô, phách tre.  -Góc tạo hình: Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình.  - Xem tranh  - Bỏ hình vào hộp.  - Xem tranh. | | | | |
| ***Vệ sinh*** | -Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh  - Làm được một số việc tự phục vụ:  + đi dép, đi vệ sinh  + Lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn;  + Vứt rác đúng nơi quy định | | | | |
| ***Giờ ăn*** | - Làm được một số việc tự phục vụ:  -Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau  - Tập luyện nền nếp thói quen tốt trong ăn uống ăn chín, uống chín | | | | |
| ***Ngủ*** | - Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa.  -Tập cho trẻ biết lấy gối vào giường để ngủ. | | | | |
| ***Sinh hoạt chiều*** | - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ.  -Chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/xanh theo yêu cầu  -Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc.  - Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình.  - Xem tranh. | | | | |

**Tuần (16/12 đến 20/12)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hình thức | Thứ Hai | Thứ Ba | Thứ tư | Thứ Năm | Thứ Sáu |
| ***Trò chuyện sáng*** | -Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên.  - Thể hiện điều mình thích và không thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.  - Quan tâm đến các vật nuôi, biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/gần gũi  - Trả lời và đặt câu hỏi: cái gì?, làm gì?, ở đâu?,.... thế nào?, để làm gì?, tại sao?... | | | | |
| ***Thể dục sáng*** | Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân  -Giữ được thăng bằng khi vận động  - Hô hấp 3: Gà gáy  Tay 2 :Tay ra trước – lên cao kết hợp chân dang ngang .  Bụng 2 : Đưa 2 tay sang ngang sau đó gập khuỷu tay .  Chân 2 : Đứng co từng chân  Bật 2 : Bật itếvề trước | | | | |
| ***Giờ học*** | Bật tại chổ  -Vận động “ Con gà trống”. | - Màu đỏ - màu xanh.  - Cài nút chai | - Xếp cạnh 2 khối gỗ.  -NBTN : Con mèo | -Chuyện “ Quả trứng”  -Dạy hát “ Đi một hai”. | -Di màu lá cờ  -Thơ “ Chú bộ đội của em”. |
| ***Chơi ngoài trời*** | -Quan sát : Vườn rau ở trường  -TCVĐ : Trời nắng – trời mưa  -TCDG: - Chi chi chành  -Chơi tự do: Chơi cát nước  -Xem tranh góc thư viện  - Chơi tự do vẽ phấn trên sân trường | | | | |
| ***Chơi trong lớp*** | - Chắp ghép hình  -Tập xâu, luồn dây  - Bỏ hình vào hộp.  -Ướm hình  -Góc gia đình: Bế em cho em ăn bột  - Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với  bạn.  - Biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...)  - Góc TCXD: Biết xếp chồng, đặt các khối gỗ sát cạnh nhau để tạo ra mô hình xây dựng là khối đặc, phát triển theo phương thẳng đứng hoặc nối dài trên mặt phẳng.  -**Góc âm nhạc:**  -Chơi với nhạc cụ: trống lắc, sắc xô, phách tre.  -Góc tạo hình: Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình.  - Xem tranh | | | | |
| ***Vệ sinh*** | - Làm được một số việc tự phục vụ:  + đi dép, đi vệ sinh | | | | |
| ***Giờ ăn*** | - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt:  + Lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn | | | | |
| ***Ngủ*** | - Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa.  -Tập cho trẻ biết lấy gối vào giường để ngủ. | | | | |
| ***Sinh hoạt chiều*** | + Nghe hiểu nội dung các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát, truyện ngắn.  -Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ.  -Chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/xanh theo yêu cầu  -Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc.  - Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình.  - Xem tranh. | | | | |

**Tuần (23/12 đến 27/12)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hình thức | Thứ Hai | Thứ Ba | Thứ tư | Thứ Năm | Thứ Sáu |
| ***Trò chuyện sáng*** | - Nghe, trả lời các câu hỏi: Ai đây? cái gì? làm gì? để làm gì? ở đâu? như thế  nào  - Nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc | | | | |
| ***Thể dục sáng*** | Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân  -Giữ được thăng bằng khi vận động  - Hô hấp 3: Gà gáy  Tay 2 :Tay ra trước – lên cao kết hợp chân dang ngang .  Bụng 2 : Đưa 2 tay sang ngang sau đó gập khuỷu tay .  Chân 2 : Đứng co từng chân  Bật 2 : Bật itếvề trước | | | | |
| ***Giờ học*** | -Đi trong đường hẹp  -Làm quen với hình vuông | - Nhận biết hình vuông  -Vận động” Là con mèo” | - Thơ “Con cua**”.**  **-** Xếp chồng 4-5 khối gỗ | - NBTN: quả cam  -Kỹ năng mang giày, mang dép. | -Làm quen với đất nặn  - Nặn viên bi. |
| ***Chơi ngoài trời*** | -Quan sát : Chim bồ câu  -TCVĐ : - Chạy nhặt bóng, Đứng co 1 chân.  -TCDG: - Nu na nu nóng.  -Chơi tự do: Chơi cát nước  -Xem tranh góc thư viện  - Chơi tự do | | | | |
| ***Chơi trong lớp*** | - Tập xâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây.  - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc  - Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình.  - Nhận biết tập nói các hoạt động của con vật quen thuộc.  - Xem tranh.  - Bỏ hình vào hộp.  -Xâu vòng xen kẻ theo màu  -Góc gia đình: Bế em cho em ăn bột  - Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với  bạn.  - Biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...)  - Xem tranh. | | | | |
| ***Vệ sinh*** | - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt:  + Vứt rác đúng nơi quy định.  + Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt. | | | | |
| ***Giờ ăn*** | - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt:  + Lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn | | | | |
| ***Ngủ*** | - Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa. | | | | |
| ***Sinh hoạt chiều*** | + Nghe hiểu nội dung các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát, truyện ngắn.  - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau  -Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt.  - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.  - Tập đi vệ sinh đúng nơi qui định.  - Chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh. | | | | |